

Số: 56 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng
và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 917 và dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A,
nhóm B và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng
nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm
C và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B;*

*Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 918 (giai
đoạn 2); Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp
mở rộng Đường tỉnh 917; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và nâng cấp
mở rộng Đường tỉnh 917 và dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2) với các nội dung
chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ khoản 1, khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B và các Phụ lục II, Phụ lục IV kèm theo.

2. Bãi bỏ Phụ lục XI về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 918 (giai đoạn 2) đính kèm Điều 2 của Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Hiếu**



Phụ lục I
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG
VÀ NÂNG CẤP MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỈNH 917

*(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố)*

1. Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu tổng thể, dài hạn: Xây dựng Cần Thơ trở thành thành phố hiện đại, văn minh, cơ bản trở thành thành phố công nghiệp, đồng thời là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế. Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, liên hoàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải, phát triển kinh tế của khu vực, kết nối thuận lợi với hành lang bên ngoài.

- Mục tiêu cụ thể, ngắn hạn: Hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao thông làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Xây dựng Đường tỉnh 917 đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực, kết nối tạo thành trục giao thông liên hoàn với các Đường tỉnh 920, Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, Đường tỉnh 918, Đường tỉnh 923, Đường tỉnh 926, qua đó nâng cao khả năng vận tải của mạng lưới giao thông khu vực, đặc biệt là kết nối khu cảng - khu công nghiệp Trà Nóc với các địa bàn lân cận.

2. Quy mô đầu tư sau điều chỉnh

a) Toàn tuyến dài khoảng 11,45 km quy mô theo quy mô cấp III đồng bằng đi qua quận Ô Môn, quận Bình Thủy và huyện Phong Điền có điểm đầu tuyến (km0+000) giao với Quốc lộ 91 thuộc địa phận quận Ô Môn và điểm cuối tuyến (km11+450) giao với đường Nguyễn Văn Cừ thuộc địa bàn huyện Phong Điền, gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 1: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 2 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Từ Quốc lộ 91 tại vị trí cách cầu Sang Trắng khoảng 500m, kéo thẳng đến Quốc lộ 91B tại vị trí giao với Đường tỉnh 917 đã đầu tư (đường Nguyễn Chí Thanh hiện hữu), dài khoảng 4,04km.

- Đoạn 2: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 3 của Đường tỉnh 917 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Từ Quốc lộ 91B đến đường Nguyễn Văn Cừ, hướng tuyến theo hướng tuyến Trà Nóc - Thới An Đông - Lộ Bức, và kéo thẳng đến đường Nguyễn Văn Cừ trùng với trục đường số 2 khu dân cư Phong Điền - cầu Tây Đô, dài khoảng 7,41km.

b) Phân đường: Theo tiêu chuẩn đường cấp III, bề rộng nền đường 12m:

- Mặt đường xe chạy: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0\text{m}$.

- Lề gia cố: $2 \times 2,0\text{m} = 4,0\text{m}$.

- Lề đất: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

- Kết cấu áo đường:

+ Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn $4,5\text{kg/m}^2$.

+ Mặt đường đá dăm nước;

+ Cấp phối đá dăm, $K \geq 0,98$.

+ Vải địa kỹ thuật phân cách.

+ Đắp cát nền đường $K \geq 0,95 - 0,98$.

c) Phần cầu: Trên đoạn tuyến xây dựng mới có 12 vị trí cầu vượt kênh, quy mô xây dựng dự kiến:

- Cầu bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCTDUL).

- Tải trọng thiết kế: HL-93, người đi bộ 3×10^{-3} Mpa.

- Kết cấu nhịp: Dùng kết cấu dầm giản đơn BTCT dự ứng lực căng trước.

- Tĩnh không: Theo thỏa thuận trước đây với địa phương.

- Kết cấu móng, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc bê tông cốt thép đúc sẵn hoặc cọc khoan nhồi (tại các vị trí đông dân cư).

- Mặt cắt ngang phần cầu: Bề rộng cầu 12m. Trong đó:

+ Làn xe cơ giới: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0 \text{ m}$.

+ Làn xe hỗn hợp: $2 \times 1,5\text{m} = 3,0 \text{ m}$.

+ Dải an toàn: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.

+ Gờ lan can 2 bên: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.

d) Các công trình trên tuyến:

- Nút giao: Trên tuyến có hai vị trí giao cắt lớn, giao cắt với Quốc lộ 91 và giao cắt với Quốc lộ 91B, tại hai nút giao này bố trí các đảo dẫn hướng kết hợp với đèn tín hiệu đảm bảo giao thông.

- Đường ngang dân sinh: Các đường ngang dân sinh được bố trí kết nối với tuyến. Các đoạn bố trí mới được thiết kế đảm bảo bề rộng mặt đường dân sinh 4m. Kết cấu đường dân sinh là đường bê tông xi măng.

- Công thoát nước: Gồm các loại công tròn, công hộp, công bản bằng bê tông cốt thép (đúc sẵn hoặc đổ tại chỗ). Khẩu độ theo thỏa thuận với địa phương.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông... theo đúng quy định QCVN 41:2019/BGTVT.

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hộ lan, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và đường thủy theo QCVN 39:2020/BGTVT.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: Dự kiến khoảng **996.215.111.926 đồng** (*Chín trăm chín mươi sáu tỷ, hai trăm mười lăm triệu, một trăm mười một ngàn, chín trăm hai mươi sáu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

- Ngân sách Trung ương: 561 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 435,215 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Ô Môn, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Mức vốn bố trí thực hiện dự án không quá 04 năm kể từ khi dự án được phê duyệt.



Phụ lục II
PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỈNH 918 (GIAI ĐOẠN 2)

*(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố)*

1. Mục tiêu đầu tư

- Phục vụ nhu cầu vận chuyển, phát triển kinh tế, xã hội của quận Bình Thủy, huyện Phong Điền;

- Hoàn thiện một phần cơ sở hạ tầng giao thông khu vực bằng việc kết nối thông suốt giữa Quốc lộ 91, Quốc lộ 91B, Đường tỉnh 923, đường Nguyễn Văn Cừ, Quốc lộ 61C, làm trợ lực vững chắc cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành thành phố hiện đại và văn minh, trở thành thành phố công nghiệp; đồng thời là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế, góp phần phát triển các khu vực lân cận trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Quy mô đầu tư sau điều chỉnh

- Điểm đầu: Kết nối với đường Võ Văn Kiệt tại nút giao với đường Huỳnh Phan Hộ.

- Điểm cuối: Kết nối vào điểm cuối dự án Đường tỉnh 918 giai đoạn 1, cách cầu Lộ Bức khoảng 160m.

- Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 6,4 km, gồm 2 đoạn tuyến chính:

+ Đoạn 1: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 2 Đường tỉnh 918 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Điểm đầu kết nối với đường Võ Văn Kiệt tại nút giao với đường Huỳnh Phan Hộ, nối thẳng tuyến đến điểm cuối giao với Quốc lộ 91B, dài khoảng 2,15 km.

+ Đoạn 2: Hướng tuyến theo hướng tuyến đoạn 3 và đoạn 4 Đường tỉnh 918 điều chỉnh theo Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố. Điểm đầu tại vị trí cuối đoạn 1, nối thẳng tuyến đến điểm cuối kết nối vào Đường tỉnh 918 giai đoạn 1 cách cầu Lộ Bức khoảng 160m, dài khoảng 4,25 km.

- Phần đường: Đầu tư toàn tuyến theo quy mô đường cấp III đồng bằng, bồi thường theo phạm vi xây dựng phù hợp, bề rộng nền đường 12m:

+ Mặt đường xe chạy: 2 x 3,5m = 7,0m.

+ Lề gia cố: 2 x 2,0m = 4,0m.

+ Lề đất: 2 x 0,5m = 1,0m.

- Kết cấu áo đường:
- + Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn $4,5\text{kg/m}^2$.
- + Mặt đường đá dăm nước.
- + Đá 4x6 chèn đá dăm.
- + Cấp phối đá dăm, $K \geq 0,98$.
- + Vải địa kỹ thuật phân cách.
- + Đắp cát nền đường $K \geq 0,95 - 0,98$.

- Phần cầu: Trên đoạn tuyến xây dựng mới có 06 vị trí cầu vượt kênh, quy mô xây dựng cầu dự kiến:

+ Cầu bằng bê tông cốt thép (BTCT) và bê tông cốt thép dự ứng lực (BTCTDUL);

- + Tải trọng thiết kế: HL-93, người đi bộ 3×10^{-3} Mpa.
- + Kết cấu nhịp: Dùng kết cấu dầm giản đơn BTCT dự ứng lực căng trước.
- + Tĩnh không: Theo thỏa thuận trước đây với địa phương.

+ Kết cấu móng, trụ bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc bê tông cốt thép đúc sẵn hoặc cọc khoan nhồi (tại các vị trí đông dân cư).

- Mặt cắt ngang phần cầu đoạn từ Võ Văn Kiệt đến Quốc lộ 91B: Bề rộng cầu 14m. Trong đó:

- + Làn xe cơ giới: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0 \text{ m}$.
- + Làn xe hỗn hợp: $2 \times 2,0\text{m} = 4,0 \text{ m}$.
- + Lề bộ hành và gờ lan can: $2 \times 1,5\text{m} = 3,0 \text{ m}$.

- Mặt cắt ngang phần cầu ngoài đô thị: Bề rộng cầu 12m. Trong đó:

- + Làn xe cơ giới: $2 \times 3,5\text{m} = 7,0 \text{ m}$.
- + Làn xe hỗn hợp: $2 \times 1,5\text{m} = 3,0 \text{ m}$.
- + Dải an toàn: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.
- + Gờ lan can 2 bên: $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$.

- Các công trình trên tuyến:

+ Nút giao: Trên tuyến có một số điểm giao cắt lớn, đặc biệt là tại vị trí giao cắt với đường Võ Văn Kiệt và Quốc lộ 91B, kiến nghị trong giai đoạn trước mắt tại các vị trí giao cắt này bố trí các đảo dẫn hướng kết hợp với đèn tín hiệu đảm bảo giao thông, trong giai đoạn tiếp theo mật độ giao thông lớn sẽ xây dựng nút giao khác mức.

+ Hệ thống thoát nước: Các vị trí vượt kênh rạch nhỏ bố trí các cống thoát nước ngang phù hợp. Các vị trí đường dân sinh 02 bên cầu qua khu đông dân cư bố trí hệ thống thoát nước dọc. Các vị trí ngoài khu vực đông dân cư, bố trí thoát nước mặt tự nhiên. Khi triển khai chi tiết sẽ thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với địa phương.

+ Đường ngang dân sinh: Các đường ngang dân sinh được bố trí kết nối với tuyến. Các đoạn bố trí mới được thiết kế đảm bảo bề rộng mặt đường dân sinh 4m, nền đường 6m. Kết cấu đường dân sinh là đường bê tông xi măng.

+ Hệ thống an toàn giao thông: Hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông... theo đúng quy định QCVN 41:2019/BGTVT.

+ Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hộ lan, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và đường thủy theo QCVN 39:2020/BGTVT.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: Dự kiến khoảng **700.125.258.925 đồng** (*Bảy trăm tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi lăm đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác.

- Ngân sách trung ương: 562,974 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác: 137,151 tỷ đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Mức vốn bố trí thực hiện dự án không quá 04 năm kể từ khi dự án được phê duyệt.